

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp QTDN K10 Mã lớp học 29,107 Thực hành

Môn học: QDMH39 Thực tập nghề nghiệp

Giáo viên: Đỗ Thị Hồng Khôi

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 3/8/20 đến 14/8/20

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182262	Nguyễn Thị Lan Anh	11/07/2000	9		<u>Lan Anh</u>	
2	CD182190	Trần Tuấn Anh	10/05/2000	9		<u>Anh</u>	
3	CD182401	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/04/2000	9		<u>Ánh</u>	
4	CD182763	Nguyễn Tiến Đạt	10/10/1999	9		<u>Đạt</u>	
5	CD182929	Phạm Thị Định	20/06/1998	8		<u>Định</u>	
6	CD181980	Nguyễn Văn Dương	14/07/2000	9		<u>Dương</u>	
7	CD180105	Nguyễn Minh Hiếu	22/11/1999	8		<u>Hiếu</u>	
8	CD182536	Lê Ngọc Huy	06/05/2000	8		<u>Huy</u>	
9	CD183053	Trần Thị Thanh Huyền	01/02/2000	10		<u>Huyền</u>	
10	CD183130	Nguyễn Thị Lệ	30/10/2000	0			Học lại
11	CD181367	Đào Tiến Long	12/04/2000	7		<u>Long</u>	
12	CD180582	Vũ Hoàng Nam	08/08/2000	8		<u>Nam</u>	
13	CD182969	Nguyễn Thị Nghĩa	27/07/2000	9		<u>Nghĩa</u>	
14	CD182559	Trần Đức Ngọc	11/01/2000	7		<u>Ngọc</u>	
15	CD182476	Phạm Thị Nguyệt	11/10/2000	10		<u>Nguyệt</u>	
16	CD180071	Đỗ Thị Phương	02/10/1999	9		<u>Phương</u>	
17	CD180723	Tô Minh Quang	29/02/2000	8		<u>Quang</u>	
18	CD180135	Trương Thị Mai Quỳnh	21/11/1999	6		<u>Quỳnh</u>	
19	CD182632	Vũ Thị Sen	31/07/2000	10		<u>Sen</u>	
20	CD182741	Lê Thị Thanh Tâm	24/01/1999	8		<u>Tâm</u>	
21	CD183132	Nguyễn Thu Thủy	04/01/2000	8		<u>Thủy</u>	
22	CD180100	Nguyễn Trọng Thuyết	30/07/1999	7		<u>Thuyết</u>	
23	CD180941	Lê Hồng Vân	10/05/2000	8		<u>Vân</u>	
24	CD182449	Vũ Đức Văn	06/10/1998	9		<u>Văn</u>	
25	CD183065	Nghiêm Đình Vũ	18/09/2000	8		<u>Vũ</u>	
26	CD182944	Lương Hồng Yến	27/07/2000	8		<u>Hồng Yến</u>	

Tổng số SV tham gia thực hành: 25

Số sinh viên đạt: 25

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đỗ Thị Hồng Khôi

TRƯỜNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHU NHIỆM KHOA
ThS. Hoàng Văn Long